

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST

Ngày 17-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Thọ

Bà Nông Bích Vân

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lộc Văn T, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn T1 và con bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ Hà Kim H; có 01 con; tiền sự: Có 01 tiền sự, Quyết định số: 05/2017/QĐ-TA ngày 17/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lộc Văn T 18 tháng; tiền án: Có 02 tiền án, Bản án số: 31/2011/HS-ST ngày 30/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt Lộc Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số 23/2013/HS-ST ngày 03/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lộc Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 tháng tù; nhân thân: Không bị kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 11/7/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Tô Văn T, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Lưu Văn B, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1982, nơi đăng ký thường trú: Xã D, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Đỗ Quang T, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/5/2018, Lộc Văn T và Lưu Văn B có hành vi trộm cắp 01 (một) đầu nổ máy hút cát, không có bình lọc của ông Tô Văn T tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đem bán cho cơ sở thu mua phế liệu tại khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn được 620.000 đồng (sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Lộc Văn T và Lưu Văn B chia nhau mỗi người được 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) còn 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) Lộc Văn T lấy đi mua xăng. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày Lộc Văn T có hành vi trộm cắp 01 (một) đầu nổ máy hút cát còn lại của ông Tô Văn T bán cho cơ sở thu mua phế liệu của bà Hoàng Thị M tại khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn được 620.000 đồng (sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại: 01 (một) đầu nổ loại đầu máy 15 (đầu nổ máy hút cát) do Trung Quốc sản xuất, không có bình lọc dầu (mua tại thời điểm tháng 6 năm 2012 có giá là 6.200.000 đồng) giá trị còn lại là 1.550.000 đồng; 01 đầu nổ loại đầu máy 15 (đầu nổ máy hút cát) do Trung Quốc sản xuất (mua tại thời điểm tháng 11 năm 2013 có giá là 6.200.000 đồng) giá trị còn lại là 2.002.600 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.552.600 đồng.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSLB, ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lộc Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lộc Văn T về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lộc Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38

của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lộc Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, không có thu nhập; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bà Hoàng Thị M, bị cáo có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị M số tiền 1.240.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lộc Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/5/2018 Lộc Văn T, Lưu Văn B đi ra thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn chơi. Khi đến Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Lộc Văn T và Lưu Văn B nhìn thấy có một lán nhỏ cách đường khoảng 10m, vào lán nhìn thấy có 02 (hai) đầu nổ máy hút cát để trước lán, nên bàn nhau lấy đem đi bán, nhưng do đầu nổ nặng Lộc Văn T, Lưu Văn B không khiêng được nên đã bỏ đi chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Lộc Văn T và Lưu Văn B đến cơ sở thu mua phế liệu tại khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn gặp bà Hoàng Thị M là chủ cửa hàng thu mua phế liệu, Hoàng Thị M đồng ý mua và cho Đỗ Quang T đi vào cùng Lộc Văn T, Lưu Văn B lấy đầu nổ không có bình lọc dầu bán cho Hoàng Thị M được 620.000 đồng (sáu trăm hai mươi nghìn đồng), Lộc Văn T và Lưu Văn B chia mỗi người 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) còn 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) Lộc Văn T đem đi đổ xăng xe. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Lộc Văn T một mình đi đến cửa hàng đặt vấn đề với Hoàng Thị M bán một đầu máy nổ còn lại, Hoàng Thị M đồng ý mua. Anh Đỗ Quang T và anh Nguyễn Văn T đi hộ Lộc Văn T chở ra bán cho Hoàng Thị M được 620.000 đồng (sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền bán được hai đầu nổ Lộc Văn T đã tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường cho bà Hoàng Thị M số tiền 1.240.000 đồng.

Ông Tô Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cho biết: Ngày 23/5/2018, bị cáo Lộc Văn T đã có hành vi trộm cắp 02 đầu nổ máy hút cát của ông, tài sản đã thu hồi và trả cho ông, ông không có yêu cầu bị cáo bồi thường, ông đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lưu Văn B tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Ngày 23/5/2018 anh cùng bị cáo Lộc Văn T trộm cắp 01 đầu máy nổ của ông Tô Văn T mang đi bán tại cơ sở thu mua sắt vụn của bà Hoàng Thị M được 620.000 đồng (sáu trăm hai mươi nghìn đồng), anh và bị cáo Lộc Văn T chia nhau mỗi người 300.000 đồng, còn 20.000 đồng Lộc Văn T mua xăng xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị M tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay khai nhận: Bà là chủ quán thu mua sắt vụn, ngày 23/5/2018 bị cáo Lộc Văn T đến quán của bà bán 02 đầu máy nổ giá 1.240.000 đồng, bà không biết về nguồn gốc chiếc 02 đầu máy trên, tài sản đã trả lại cho ông Tô Văn T. Nay bà yêu cầu bị cáo Lộc Văn T trả cho bà số tiền 1.240.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lộc Văn T: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt sớm về đoàn tụ với gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lộc Văn T tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/5/2018 Lộc Văn T đã có hành vi trộm cắp 02 đầu máy nổ loại đầu máy 15 của ông Tô Văn T có trị giá là: 3.552.600 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lộc Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa bị kỷ luật. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

[5] Bản án số: 31/2011/HS-ST ngày 30/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lộc Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) và có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Bản án số: 23/2013/HS-ST ngày 03/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lộc Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt buộc Lộc Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 tháng tù. Tại Biên bản xác minh ngày 26/7/2018

và Biên bản xác minh ngày 03/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Bị cáo Lộc Văn T đã chấp hành xong về án phí của hai bản án trên. Về phần bồi thường thiệt hại cả 02 bản án bị cáo Lộc Văn T chưa thi hành xong. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội do lỗi cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, việc truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[6] Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 05/2017/QĐ-TA ngày 17/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Lộc Văn T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, trong thời gian chưa đi thi hành quyết định bị cáo tiếp tục phạm tội.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[8] Đối với Lưu Văn B tham gia cùng bị cáo Lộc Văn T trộm cắp 01 (một) đầu nổ loại đầu máy 15 (đầu nổ máy hút cát) do Trung Quốc sản xuất, không có bình lọc dầu giá trị còn lại là 1.550.000 đồng, hành vi của Lưu Văn B chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn không xử lý về hình sự đối với Lưu Văn B là có căn cứ.

[9] Đối với Hoàng Thị M là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp không biết về nguồn gốc 02 đầu máy nổ trên là do bị cáo phạm tội mà có, việc mua bán diễn ra công khai, ngay tình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn không xử lý đối với Hoàng Thị M là có căn cứ.

[10] Đối với Nguyễn Văn T, Đỗ Quang T là người hộ bị cáo mang tài sản ra bán nhưng không biết về nguồn gốc 02 đầu máy nổ trên là do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn không xử lý đối với Nguyễn Văn T, Đỗ Quang T là có căn cứ.

[11] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Tô Văn T không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[12] Đối với số tiền 1.240.000 đồng bị cáo Lộc Văn T và anh Lưu Văn B bán hai đầu máy nổ cho bà Hoàng Thị M, bà Hoàng Thị M không biết về nguồn gốc 02 đầu máy nổ trên là do bị cáo phạm tội mà có, bà chỉ giao dịch mua bán với bị cáo, việc bị cáo Lộc Văn T chia cho Lưu Văn B 300.000 đồng bà không biết. Tại phiên tòa bà Hoàng Thị M yêu cầu bị cáo trả cho bà toàn bộ số tiền 1.240.000 đồng; bị cáo Lộc Văn T nhất trí trả cho bà Hoàng Thị M toàn bộ số tiền 1.240.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên. Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo Lộc Văn T chia cho anh Lưu Văn B, nếu bị cáo Lộc Văn T có yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[13] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (biên bản xác minh ngày 29/7/2018) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[15] Về xử lý vật chứng vụ án: Ngày 21/8/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trả cho ông Tô Văn T 01 (một) đầu nỏ loại đầu máy 15 (đầu nỏ máy hút cát) do Trung Quốc sản xuất, không có bình lọc dầu; 01 đầu nỏ loại đầu máy 15 (đầu nỏ máy hút cát) do Trung Quốc sản xuất trước khi vụ án được đưa ra xét xử, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[16] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo phải bồi thường nên phải chịu án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 48, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lộc Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lộc Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 11 tháng 7 năm 2018.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lộc Văn T và bà Hoàng Thị M, cụ thể: Bị cáo Lộc Văn T phải có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị M số tiền 1.240.000 đồng (một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Bị cáo Lộc Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Lan